

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS – ST

Ngày 13/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Bá Thị;

2. Ông Hà Đức Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T**; Tên gọi khác: B;

Sinh ngày 23 tháng 01 năm 1992, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKKHKT: xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Chỗ ở hiện nay: xóm Bương, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Mường;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: quần chúng;

Bố đẻ: Hà Văn M – sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Hà Thị L, Sinh năm: 1965; Hiện nay làm ruộng ở tại xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Anh, em ruột: có 02 anh, em (bị cáo là con cả);

Vợ: Hà Thị Q (đã chết);

Con: có 01 con sinh năm 2015;

Nhân thân: (Án tích, đã bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2019 đến ngày 18/6/2019 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người bào chữa: Bà Đinh Thị Hạnh, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ bào chữa cho bị cáo Hà Văn Toàn (Vắng mặt có lý do).

Người làm chứng:

1. Đinh Tuyền C - sinh năm 1979

Địa chỉ: xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt không có lý do).

2. Hà Ngọc S- Sinh năm 1979

Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt không có lý do).

3. Hà Văn N - Sinh năm 1978

Địa chỉ: xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt không có lý do).

4. Hà Đức A - Sinh năm 1983

Địa chỉ: xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt không có lý do).

5. Hà Văn C - Sinh năm 1982

Địa chỉ: xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt không có lý do).

6. Hà Văn N - sinh năm 1981

Địa chỉ: xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Khoảng 11 giờ ngày 02 tháng 3 năm 2019, Hà Văn T, sinh năm: 1992 (tên gọi khác là: B), thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đang ở nhà thì Hà Văn N gọi điện di động cho T rủ đến nhà Hà Văn C để đánh bạc ăn tiền. Sau đó, T đến nhà C thì gặp N và Hà Đức A. Tại nhà C, T, N và A cùng nhau thống nhất đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “Liêng”, bằng 52 quân bài túi lơ khơ tại bàn uống nước phòng khách nhà C. Hình thức chơi: Lấy 52 quân bài tú lơ khơ, người cầm chương chia bài cho mỗi người chơi 03 quân bài và quy định mỗi ván bài mỗi người chơi phải đặt cược (tiền gà) số tiền là: 50.000đ, mỗi người chơi (các cửa) được “Tổ” với nhau số tiền “Tổ” cao nhất là: 100.000đ. Các đối tượng quy định như sau: “Sáp” là ba lá bài cùng bộ giống nhau, “Liêng” là ba quân bài liên tiếp cùng một chất, “Ảnh” là ba quân bài đều có quân hình từ quân J đến quân K; “Điểm” là ba quân bài đã chia không có Sáp, Liêng, Ảnh thì tính điểm. Cách tính điểm với quân bài từ Át (là 01) đến 9 tính điểm theo thứ tự quy định từ 01 đến 9, quân bài từ 10 đến K thì tính là 0 điểm, điểm cộng tổng cao nhất là 10 điểm. Nếu số điểm 03 quân bài đã chia cho mỗi người chơi bằng nhau thì so thứ tự từ thấp đến cao và so chất theo thứ

tự Rô, Cơ, Bích, Tép. Hình thức lựa chọn bài: Sau khi chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chơi lựa chọn “Úp bài” là bài quá thấp, không thể thắng và mất số tiền đã đặt cược và kết thúc ván bài, “Theo” là đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đã đặt; “Tố” là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt; “Tất tay” là đặt cược toàn bộ số tiền mình đang có nếu cảm thấy bài của mình có cơ hội thắng cao. Kết thúc mỗi ván bài là khi người chơi có 03 quân bài đã chia có giá trị cao nhất và được toàn bộ số tiền mà những người chơi đã tham gia đặt cược. Sau mỗi ván bài ai thắng sẽ là người cầm chương. Khi N, Â và T đánh bạc ăn tiền được khoảng vài ván thì N lấy số tiền 100.000đ (tiền gà) đưa cho C, C cầm tiền và đi làm. N, Â và T cùng nhau đánh bạc ăn tiền đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì có Hà Ngọc S, sinh năm: 1979, thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến nhà C và cùng tham gia đánh bạc ăn tiền cùng nhóm N, Â và T. Đến 16 giờ cùng ngày thì có Đinh Tuyển C, sinh năm: 1979, thường trú: xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến nhà C và tham gia đánh bạc ăn tiền cùng nhóm của N, Â, S, T, đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày thì Hà Văn T có việc nên về trước, còn lại N, Â, S, C tiếp tục đánh bạc ăn tiền. Các đối tượng N, Â, S, C đánh bạc đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại chỗ đánh bạc số tiền: 5.950.000đ và 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng. Khi công an huyện T bắt quả tang các đối tượng đánh bạc, Hà Văn C (chủ nhà) cũng đang có mặt ở nhà. Các đối tượng C, Â, S, N đều khai nhận khi đến nhà C chơi và hỏi mượn nhà C để đánh bạc ăn tiền, C đồng ý. Nên các đối tượng đã cùng nhau thống nhất đưa cho C số tiền: 100.000đ. Tổ công tác kiểm tra trên người C phát và thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của C đang mặc số tiền: 100.000đ, C khai nhận số tiền trên là của các đối tượng T, Â, S, N đưa cho C để mượn nhà đánh bạc ăn tiền. Tổng số tiền thu giữ của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là: 6.050.000đ.

Quá trình điều tra, Hà Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 26/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra lệnh truy nã đối với T. Ngày 05/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với bị can T. Đến ngày 15/6/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã bắt được T và ra Quyết định đình nã, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với T. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu pháp lý khác có trong hồ sơ vụ án. T khai nhận khi đi đánh bạc T có số tiền: 500.000đ. Quá trình đánh bạc T thua mất: 200.000đ, còn lại số tiền: 300.000đ Toàn đã cầm theo khi bỏ về trước và chi tiêu cá nhân hết.

2. Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với các bị cáo Đinh Tuyển C, Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Á và Hà Văn C cùng vật chứng của vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử và xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 19/6/2019.

Đối với số tiền Hà Văn T khai nhận mang theo để đánh bạc ăn tiền ngày 02/3/2019 là: 500.000đ. Quá trình đánh bạc T thua mất: 200.000đ, còn lại số tiền: 300.000đ T đã cầm theo khi bỏ về trước và chỉ tiêu cá nhân hết.

3. Về trích dẫn bản cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản cáo trạng số: 20/CT – VKSTS ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Hà Văn T (tên gọi khác: b) về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 38; khoản 2, 3 điều 54; điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T từ 03 (Ba) đến 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Hà Văn T.

Về xử lý vật chứng: Thu hồi sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) của Hà Văn T.

Về án phí: Buộc Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra Kiểm sát viên, Bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng đã có bản bào chữa với nội dung thể hiện nhất trí với tội danh, điều luật, loại hình phạt, xử lý vật chứng, án phí kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng và xử lý đối với bị cáo. Nhưng người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà kiểm sát viên đề nghị.

Lời nói sau cùng của Bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải, và đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội rèn luyện sửa chữa lỗi lầm để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay Hà Văn T khai nhận khoảng thời gian từ 11 giờ ngày 02/3/2019 đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo cùng với Đinh Tuyển C, Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức Ân đều cùng đánh bạc trái phép được thua bằng tiền tại nhà ở của Hà Văn C ở khu 8 xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ dưới hình thức chơi “Liêng”, phương thức thanh toán bằng tiền mặt và Hà Văn C đã thu tiền của các con bạc 100.000đ như nội dung bị cáo đã khai ở phần [a] Nội dung vụ án. Tổng số tiền thu giữ của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Khi tham gia đánh bạc trái phép bị cáo có 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và đã thua mất 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) còn lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo đã chi tiêu hết. Nay xác định tổng số tiền của cả vụ án mà các đối tượng đã dùng đánh bạc trái phép là 6.350.000đ (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét lời nhận tội của Bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu có lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận Bị cáo: Hà Văn T (Tên gọi khác là B) phạm tội “Đánh bạc”. Được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, nhưng đã bị xử phạt vi*

phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Đối với các bị cáo Đinh Tuyên C, Hà Ngọc S, Hà Văn N, Hà Đức A và Hà Văn C cùng vật chứng của vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử và xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 19/6/2019. Bản án đã có hiệu lực pháp luật được thi hành.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của Bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhưng hành vi ấy là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, cờ bạc là tệ nạn của xã hội, trước kia cũng như hiện nay nhà nước ta đã, đang loại trừ tệ nạn này, hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự an ninh xã hội đồng thời gây dâm loạn xấu trong nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xong trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của Bị cáo trước khi phạm tội để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án xác định Hà Văn N là người khởi sự và là người trực tiếp chuẩn bị bài tú lơ khơ và hỏi mượn địa điểm để các đối tượng đánh bạc. Mặc dù vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn vai trò của bị cáo T trong vụ án là thứ yếu nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo cùng các bị cáo khác đã gây ra.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Hà Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo: Hà Văn T trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội Bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra, truy tố và xét xử đối với cả vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã bị can đối với Hà Văn T. Sau khi bắt được Toàn tại cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hà Văn T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình

sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nếu như sau khi phạm tội bị cáo không bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra, truy tố và xét xử đối với cả vụ án thì có thể bị cáo được áp dụng loại hình phạt cải tạo ngoài xã hội. Vì vậy lần phạm tội này cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Xong với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như số tiền bị cáo dùng đánh bạc và ý thức của bị cáo tự bỏ về giữa chừng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trước khi phạm tội là người công dân tốt, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Vì vậy cần áp dụng khoản 2, 3 điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Qua xác minh về tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Sơn ngày 27/6/2019 thì thấy Bị cáo Hà Văn T sống phụ thuộc gia đình, bản thân không có tài sản gì. Vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy số tiền 300.000đ nói trên là số tiền T sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần phải thu hồi lại để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố Bị cáo: Hà Văn T (Tên gọi khác là B) phạm tội: "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 38; khoản 2, 3 điều 54; điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[2] Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T (Tên gọi khác là B) 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Hà Văn T (Tên gọi khác là B).

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Thu hồi sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) của Hà Văn T (Tên gọi khác là B).

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn T(Tên gọi khác là B) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an huyện;
- CQ THA HS+DS huyện;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hà Giang